

Số: 265/2020/QĐST-HNGĐ

Giồng Trôm, ngày 04 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số 368/2020/TLST-HNGĐ, ngày 12/10/2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị Anh T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Ấp P, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Nhật T1, sinh năm 1993

Địa chỉ: Ấp P, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25/11/2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25/11/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Anh T và anh Nguyễn Nhật T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị Anh T và anh Nguyễn Nhật T1 thuận tình ly hôn, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị Anh T và anh Nguyễn Nhật T1 có 1 con chung là: Nguyễn Khôi N, sinh ngày 24/02/2015. Hai bên thỏa thuận sau khi ly hôn, chị Trần Thị Anh T là người trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Khôi N cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi, ghi nhận việc chị T không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Nhật T1 được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích về mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên đương sự được quyền yêu cầu Tòa án xem xét thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc

cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị Anh T và anh Nguyễn Nhật T1 khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Trần Thị Anh T và anh Nguyễn Nhật T1 khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm hòa giải thành là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng; chị Trần Thị Anh T tự nguyện chịu và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0003911 ngày 09/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G. Chi cục Thi hành án dân sự huyện G hoàn lại cho chị Trần Thị Anh T 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện G;
- CCTHADS huyện G;
- UBND xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng;
- TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Nguyễn Yến Phương